




BẢNG GIÁ ỐNG VÀ PHỤ KIỆN TƯỚI



Đơn vị tính: VND/m và VND/cái

TT No.	TÊN SẢN PHẨM ITEM	HÌNH ẢNH PICTURE	ĐƠN GIÁ - PRICE		QUY CÁCH COIL LENGTH
			TRƯỚC VAT	THANH TOÁN	
I ỐNG TƯỚI - IRRIGATION PIPE					
1	Ống LDPE 16 x 1.0 mm		4,940	5,335	200m/ cuộn
2	Ống LDPE 16 x 1.2 mm		5,720	6,178	200m/ cuộn
3	Ống LDPE 20 x 1.0 mm		6,240	6,739	200m/ cuộn
4	Ống LDPE 20 x 1.2 mm		7,150	7,722	200m/ cuộn
5	Ống LDPE 25 x 1.2 mm		9,147	9,879	200m/ cuộn
6	Ống LDPE 25 x 1.5 mm		11,252	12,152	200m/ cuộn
7	Ống LDPE 32 x 1.5 mm		15,262	16,483	200m/ cuộn
8	Ống LDPE 32 x 1.8 mm		17,973	19,410	200m/ cuộn
9	Ống nhỏ giọt 16 x 0.2 mm k/cách lỗ 10		1,664	1,797	1000m/cuộn
10	Ống nhỏ giọt 16 x 0.2 mm k/cách lỗ 15		1,541	1,664	1000m/cuộn
11	Ống nhỏ giọt 16 x 0.2 mm k/cách lỗ 20		1,417	1,530	1000m/cuộn
12	Ống nhỏ giọt 16 x 0.2 mm k/cách lỗ 30		1,326	1,432	1000m/cuộn
13	Ống nhỏ giọt 16 x 0.2 mm k/cách lỗ 40		1,287	1,390	1000m/cuộn
14	Ống nhỏ giọt 16 x 0.15 mm k/cách lỗ 20		1,079	1,165	1000m/cuộn
II PHỤ KIỆN ỐNG LDPE - LDPE FITTING					
1	Khởi thủy LDPE 12		2,600	2,808	50 cái/ túi
2	Khởi thủy LDPE 16		2,860	3,089	50 cái/ túi
3	Khởi thủy LDPE 20		3,510	3,791	50 cái/ túi
4	Cao su khởi thủy		2,080	2,246	100 cái / túi
5	Nối thẳng LDPE 12		1,950	2,106	50 cái/ túi
6	Nối thẳng LDPE 16		2,470	2,668	50 cái/ túi
7	Nối thẳng LDPE 20		2,990	3,229	50 cái/ túi
8	Nối ren ngoài LDPE 12 x 1/2		2,600	2,808	50 cái/ túi
9	Nối ren ngoài LDPE 16 x 1/2		2,860	3,089	50 cái/ túi
10	Nối ren ngoài LDPE 20 x 1/2		3,250	3,510	50 cái/ túi
11	Cút LDPE 12		2,600	2,808	50 cái/ túi
12	Cút LDPE 16		2,860	3,089	50 cái/ túi
13	Cút LDPE 20		3,770	4,072	50 cái/ túi
14	Cút ren ngoài LDPE 12 x 1/2		2,860	3,089	50 cái/ túi
15	Cút ren ngoài LDPE 16 x 1/2		3,120	3,370	50 cái/ túi
16	Cút ren ngoài LDPE 20 x 1/2		4,940	5,335	50 cái/ túi
17	Tê LDPE 12		3,640	3,931	50 cái/ túi
18	Tê LDPE 16		4,160	4,493	50 cái/ túi
19	Tê LDPE 20		4,810	5,195	50 cái/ túi
20	Tê ren ngoài LDPE 12 x 1/2		4,160	4,493	50 cái/ túi
21	Tê ren ngoài LDPE 16 x 1/2		4,420	4,774	50 cái/ túi
22	Tê ren ngoài LDPE 20 x 1/2		5,590	6,037	50 cái/ túi

TT No.	TÊN SẢN PHẨM ITEM	HÌNH ẢNH PICTURE	ĐƠN GIÁ - PRICE		QUY CÁCH COIL LENGTH
			TRƯỚC VAT	THANH TOÁN	
23	Bịt LDPE 12		1,950	2,106	50 cái/ túi
24	Bịt LDPE 16		2,080	2,246	50 cái/ túi
25	Bịt LDPE 20		2,340	2,527	50 cái/ túi
26	Van LDPE 16 khởi thủy / nhỏ giọt 16		11,700	12,636	50 cái / túi
27	Van LDPE 16		11,050	11,934	50 cái / túi
28	Van LDPE 20		11,700	12,636	50 cái / túi
29	Van khởi thủy LDPE 16		13,000	14,040	50 cái / túi
30	Van khởi thủy LDPE 20		14,300	15,444	50 cái / túi
III	PHỤ KIỆN ỐNG NHỎ GIỌT - DRIP IRRIGATION PIPE FITTINGS				
1	Khởi thủy nhỏ giọt 16		3,545	3,829	50 cái / túi
2	Nối ống nhỏ giọt 16		5,460	5,897	50 cái / túi
3	Nối ống nhỏ giọt 16 /LDPE 16		3,900	4,212	50 cái / túi
4	Nối ren ngoài 16 x 1/2 nhỏ giọt		4,160	4,493	50 cái / túi
5	Bịt ống nhỏ giọt 16		3,900	4,212	50 cái / túi
6	Cút ren ngoài 16 x 1/2 nhỏ giọt		5,460	5,897	50 cái / túi
7	Tê ren ngoài 16 x 1/2 nhỏ giọt		8,320	8,986	50 cái / túi
8	Van nhỏ giọt 16		12,350	13,338	50 cái / túi
9	Van khởi thủy nhỏ giọt 16		14,300	15,444	50 cái / túi
10	Béc tưới DEKKO 1000 Ren G3/8 Điều áp		3,692	3,987	
11	Béc tưới DEKKO 1000 Ren G3/8		2,470	2,668	
12	Béc tưới DEKKO 1000 Cắm ống 5x7		2,418	2,611	
13	Cọc cắm đỡ béc tưới Dekko L350 Ren G3/8		3,952	4,268	
14	Cọc cắm đỡ béc tưới Dekko L500 Ren G3/8		7,202	7,778	
15	Cọc cắm đỡ béc tưới Dekko L350 Gài ống		3,341	3,608	
16	Cọc cắm đỡ béc tưới Dekko L500 Gài ống		6,669	7,203	